

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2020/HSST
Ngày: 16/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang
2. Bà Nguyễn Thị Lai

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 13/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐST-HS ngày 02/3/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn V; tên gọi khác: Chơ; sinh ngày 09/6/2001 tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T và bà: Lê Thị Kim P; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; quá trình hoạt động nhân thân: ngày 02/12/2019 bị Chủ tịch UBND xã C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt ngày 03/12/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1969; trú tại: thôn Hội Tâm, xã Hòa Minh, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987; thôn Hiệp Đức 2, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Nguyễn Hữu Ngọc T, sinh năm 1985; trú tại: thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn V sinh ngày 09/6/2001 đang sống tại phòng trọ phía sau quán cơm Thu Bon thuộc thôn Hiệp Đức 2, xã C. Đến Khoảng 14 giờ ngày 03/12/2019 V đi bộ từ phòng trọ ra phía trước quán cơm Thu Bon thì nhìn thấy Hồ Thị Ngọc T đang ngủ trên võng phía sau quán, trên bụng của T có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9. V quan sát xung quanh không có người trong coi nên đi đến lấy điện thoại di động hiệu OPPO A9

cầm trên tay bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra, Hồ Thị Ngọc T trình bày sự việc với chủ quán cơm Thu Bon là Nguyễn Thị Đ. Đ trích xuất hình ảnh camera thì phát hiện V là người trộm cắp điện thoại di động hiệu OPPO A9 của Thu nên nhờ chồng của Đ là Nguyễn Hữu Ngọc T truy đuổi V. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Tuấn phát hiện V đang đi bộ tại thôn Hà Thủy 1, xã C nên bắt giữ V và trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã C. Công an xã C thu giữ trên tay của V 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 và đưa V về trụ sở làm việc, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TP, ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đồng thời áp dụng điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A9 cho người bị hại Hồ Thị Ngọc T theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Hồ Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ ngày 03/12/2019 V đã lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu OPPO A9 của Hồ Thị Ngọc T trị giá 6.291.000 đồng trong lúc Thu đang ngủ. Vì vậy, bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-TP, ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là hoàn toàn đúng và có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tấn V là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản đã lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu OPPO A9 của Hồ Thị Ngọc T trị giá 6.291.000 đồng. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: bị cáo Nguyễn Tấn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 02/12/2019 bị Chủ tịch UBND xã C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe ,giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung .

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A9 cho bị hại Hồ Thị Ngọc T theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Hồ Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn V **06** (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt (03/12/2019).

4. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Sinh